

HĐTL VN30 - TEST LẠI VÙNG CẢN MẠNH 932-935 ĐIỂM



MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 01/10/2019

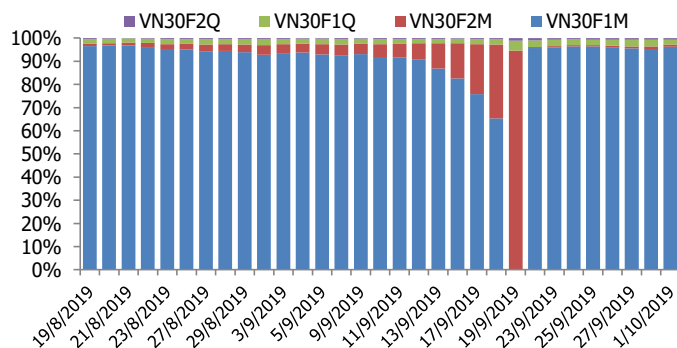
BIỂU ĐỒ VN30-VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1910 | 10/17/2019 | 16 | 930,00 | 20.638 |
| VN30F1911 | 11/21/2019 | 51 | 927,20 | 202 |
| VN30F1912 | 12/19/2019 | 79 | 927,00 | 459 |
| VN30F2003 | 3/19/2020 | 170 | 929,00 | 146 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch buổi chiều trở nên tích cực với dòng tiền lan tỏa ra nhiều nhóm ngành. Các Bluechips BVH, FPT, MSN, VIC, MWG,... tiếp tục duy trì đà bứt phá mạnh, bên cạnh đó nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, VLXD... đồng loạt tăng giá giúp VN-Index áp sát mốc 1.000 điểm. Đóng cửa, VN-Index tăng 3,03 điểm (0,3%) lên 999,59 điểm; HNX-Index tăng 0,76% lên 105,85 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá với giá trị khớp lệnh 3 sàn vào khoảng 3.400 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi họ bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị gần 150 tỷ đồng.

- Cả 4 HĐTL đều đóng cửa tăng điểm mạnh và basis dương từ 0,89 đến 3,69 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư lúc này đang dần lạc quan trở lại, dù VN-Index chưa vượt qua mốc 1.000 điểm. Ngắn hạn, trạng thái thị trường đang rất tích cực và blue-chips đang là động lực chính. Dòng tiền tăng lên trên 3.000 tỷ/phiên là một dấu hiệu quan trọng để thị trường bứt phá qua các ngưỡng cản quan trọng. Xu hướng tăng được củng cố đối với VN30 và VN30F1M, do đó nên quan tâm tới vị thế Long.

- Về kỹ thuật, chỉ số bật tăng sau khi chạm hỗ trợ là vùng Fibonacci Retracement 61.8% (tương đương vùng 920-922 điểm), cùng với khối lượng tăng trở lại và nằm trên trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý lạc quan đang quay trở lại. Đỉnh cũ tháng 2/2019 (vùng 940 điểm) sẽ là ngưỡng cản tiếp theo mà chỉ số sẽ chinh phục.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Xu hướng tăng được củng cố đối với VN30 và VN30F1M, do đó nên quan tâm tới vị thế Long. Các ngưỡng hỗ trợ tốt đối với chỉ số trong phiên tới 928-925-921 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 932-936-940 điểm.

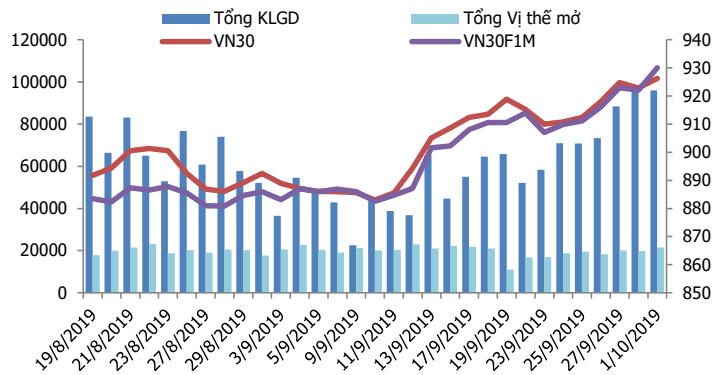
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 930-935 điểm, Stoploss nếu chỉ số đánh mất vùng hỗ trợ 925 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

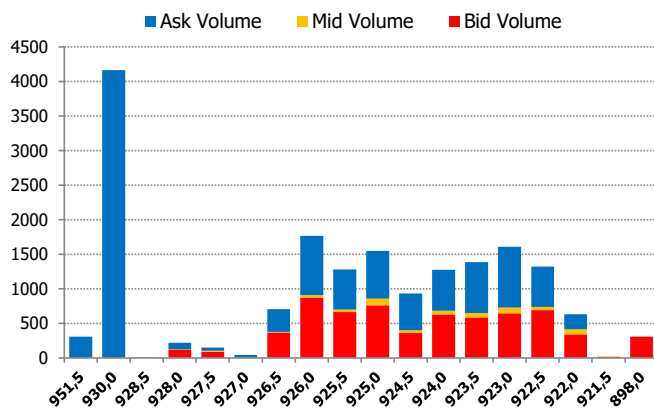
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HDTL



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HDTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|-------|-------|--------|-------|--------|-------|
| VN30F1910 | 930,0 | 0,86 | 95.532 | 1,0 | 20.638 | 9 |
| VN30F1911 | 927,2 | 0,59 | 151 | -46,5 | 202 | -0,5 |
| VN30F1912 | 927,0 | 0,65 | 195 | -50,6 | 459 | -23,0 |
| VN30F2003 | 929,0 | 0,98 | 40 | -92,7 | 146 | 13,2 |
| Tổng | | | 95.918 | 0,1 | 21.445 | 8,0 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HDTL

- Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tháng 10. VN30F1910 tăng 7,9 điểm lên 930 điểm; các hợp đồng còn lại tăng từ 5,4 điểm đến 9 điểm. Basis chuyển trạng thái từ âm sang dương 0,89 điểm đến 3,69 điểm, điều này cho thấy giới đầu tư đang kỳ vọng vào xu thế tăng điểm của chỉ số.
- Thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 95.918 hợp đồng tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước. Trong đó, thanh khoản tập trung phần lớn ở HDTL tháng 10 với 95.532 hợp đồng. Đây là mức thanh khoản cao nhất trong vòng 7 tuần gần đây.
 - Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1910 là 928,68 điểm (thấp hơn 1,32 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1911 là 933,88 điểm (+6,68 điểm), VN30F1912 là 938,07 điểm (+11,07 điểm) và VN30F2003 là 951,79 điểm (+22,79 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|---------|---------|---------|
| Tổng kết | BUY | BUY | BUY |
| Hỗ trợ | 926-928 | 925-927 | 921-923 |
| Kháng cự | 932-935 | 936-928 | 936-940 |

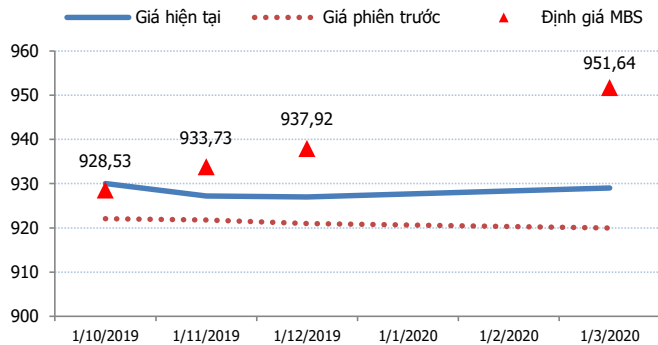
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



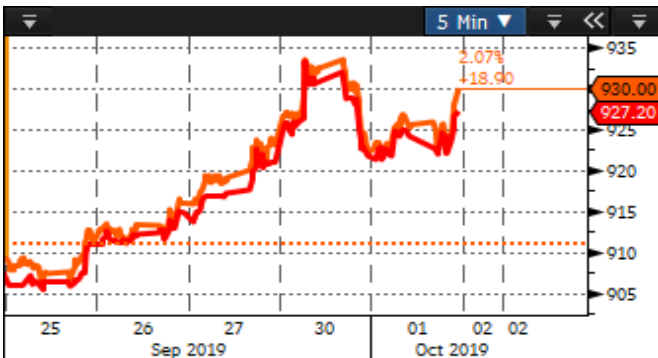
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|------|-------|
| VN30F2M - VN30F1M | -2,8 | -0,30 | -2,5 | -1,28 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -3 | -1,10 | -1,9 | -3,8 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -0,2 | -0,80 | 0,6 | -2,52 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -1 | -2,10 | 1,1 | -2,92 |
| VN30F2Q - VN30F2M | 1,8 | -1,80 | 3,6 | -1,64 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 2 | -1,00 | 3 | 0,88 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



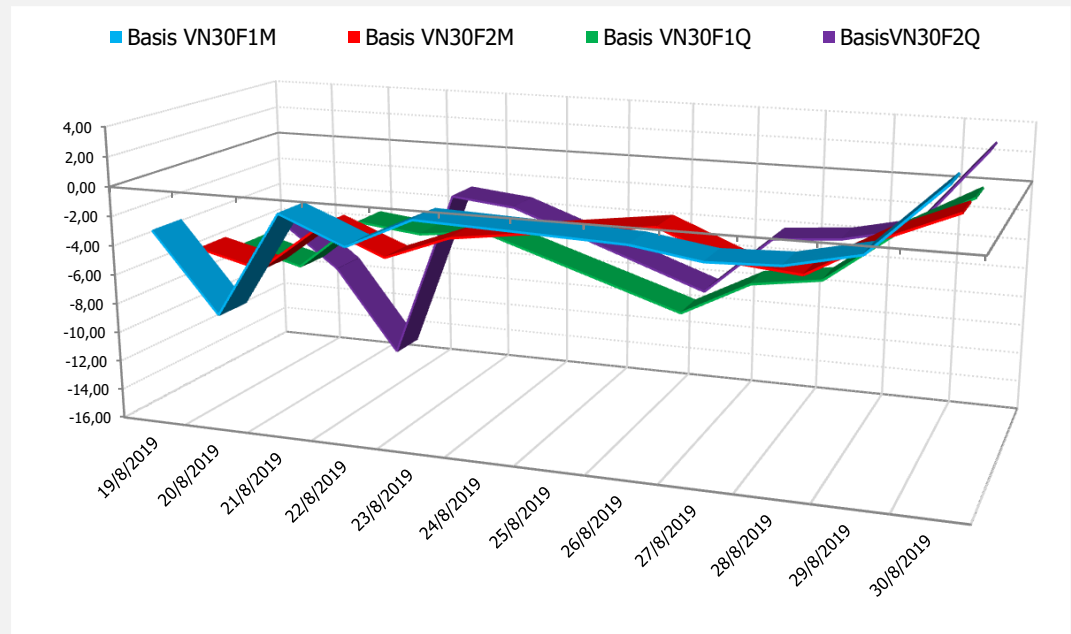
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Đà hồi phục vào cuối phiên giao dịch hôm nay giúp cả 4 HĐTL bật tăng từ 5,4 đến 9 điểm, cao hơn mức tăng 3,42 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Điều này khiến basis các hợp đồng hồi phục mạnh lên mức dương, hiện đang đạt khoảng 0,69 đến 3,69 điểm. Đây là phiên giao dịch đầu tiên trong 16 phiên qua, basis trên thị trường HĐTL tìm lại giá trị dương, tuy nhiên, mức chênh lệch tương đối nhỏ cho thấy kỳ vọng lạc quan của nhà đầu tư vẫn đi kèm với tâm lý thận trọng.
- Trái lại, mức chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai trong phiên giao dịch ngày hôm nay chưa có sự biến động đột phá, chỉ dao động trong khoảng -3 đến +2 điểm. Xu hướng diễn biến đồng pha, bám sát nhau của các hợp đồng có thể tiếp tục kéo dài trong các phiên giao dịch tới, trong bối cảnh thị trường chưa ghi nhận những biến động mạnh đáng kể nào.

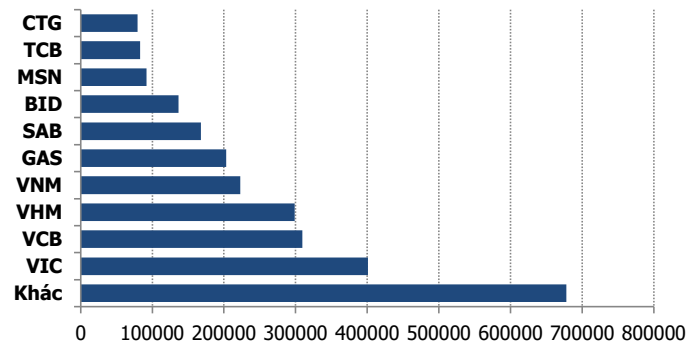
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



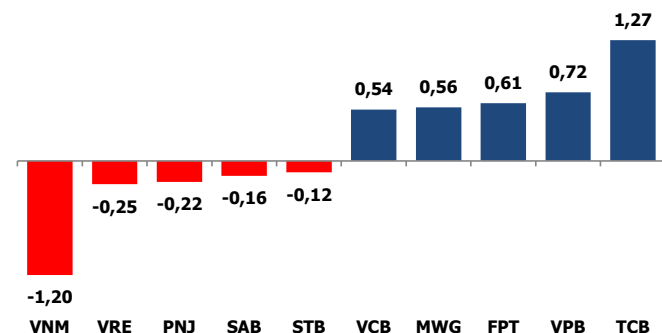
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

| | VNIndex | VN30 |
|------------------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 999,59 | 926,31 |
| Thay đổi | 3,03 | 3,42 |
| %Chg | 0,30 | 0,37 |
| YTD | 11,99 | 8,34 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 3.381,65 | 2.672,78 |
| P/E | 17,05 | 14,15 |
| P/B | 2,45 | 2,32 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch buổi chiều diễn biến thị trường trở nên tích cực với dòng tiền lan tỏa ra nhiều nhóm ngành. Các Bluechips BVH, FPT, MSN, VIC, MWG,...tiếp tục duy trì đà bứt phá mạnh, bên cạnh đó nhóm ngân hàng BID, CTG, MBB, VCB, VPB, TCB, HDB...đồng loạt tăng giá giúp VN-Index áp sát mốc 1.000 điểm. Đà tăng của thị trường cũng lan tỏa ra nhiều nhóm ngành khác như chứng khoán, bất động sản, VLXD,...
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,42 điểm (+0,37%) lên 926,31 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 17 mã tăng/13 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 107 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 3.062 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi họ bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị gần 150 tỷ đồng. Trong đó, lực bán tập trung vào các Bluechips như VRE (62 tỷ đồng), HPG (38 tỷ đồng), VNM (33 tỷ đồng),...Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng các mã CII (24 tỷ đồng), HDB (17,3 tỷ đồng), BMP (4.47 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|------------|-----------|--------|-------|-------|
| VNIIndex | 999,59 | 0,30 | 17,05 | 11,99 |
| Dow Jones | 26.573,04 | (1,28) | 17,73 | 13,91 |
| S&P500 | 2.940,25 | (1,23) | 19,34 | 17,29 |
| Nikkei 225 | 21.751,26 | (0,61) | 15,57 | 8,68 |
| Shanghai | 2.905,19 | (0,92) | 14,10 | 16,49 |
| DAX | 12.263,83 | (1,32) | 19,94 | 16,15 |
| Vàng | 1.479,88 | 0,05 | | 15,39 |
| Dầu WTI | 54,21 | 1,10 | | 19,38 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|-----------------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Hai - 30/09/2019 | | | |
| Đức- CPI tháng T9 | -0,20% | 0,10% | |
| Trung Quốc-Chỉ số PMI sản xuất T9 | 49,5 | 49,5 | 49,80 |
| Thứ Ba- 01/10/2019 | | | |
| Mỹ- Chỉ số PMI sản xuất T9 | 51 | 51 | |
| Nhật- Chỉ số PMI sản xuất T9 | 48,9 | | |
| Thứ Tư - 02/10/2019 | | | |
| Mỹ- Chỉ số PMI dịch vụ T9 | 50,9 | 50,90 | |
| Mỹ- Tồn kho dầu thô hàng tuần | 1400M | | |
| Thứ Năm - 03/10/2019 | | | |
| Đức- PMI hỗn hợp T9 | 49,1 | 49,1 | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm mạnh vào phiên giao dịch ngày 1/10 - phiên đầu tiên của quý IV, khi số liệu sản xuất đáng thất vọng được công bố, gây thêm nỗi lo đối với nền kinh tế Mỹ. Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones giảm 343,79 điểm, tương đương 1,3% xuống 26.573,04 điểm, dù đầu phiên đã tăng hơn 100 điểm. S&P 500 sụt 1,2% đóng cửa ở 2.940,25 điểm. Nasdaq Composite mất 1,1%, còn 7,908,68 điểm.
- Số liệu kinh tế của Mỹ kém, giá dầu giảm trong phiên ngày 01/10. Giá dầu Brent tương lai giảm 36 cent xuống 58,89 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai giảm 45 cent xuống 53,62 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 1/10 thoát đáy 2 tháng nhờ số liệu kinh tế Mỹ kém. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 7,1 USD lên 1.478,6 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 1,1% lên 1.489 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

TCB, VPB, FPT, MWG, VCB,...đồng loạt tăng mạnh trong phiên chiều là nhân tố chính giúp VN30 tăng điểm. Trong đó, TCB là cái tên nổi bật nhất khi tăng 400 đồng lên 23.750 đồng và đóng góp 1,28 điểm vào đà tăng của VN30. Về mặt kỹ thuật, TCB vẫn đang nằm trong tăng giá ngắn hạn từ đầu T8/2019, các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu mua mạnh nên xu hướng tăng vẫn được củng cố. Ngưỡng kháng cự đối với cổ phiếu trong ngắn hạn là vùng 24.000-25.000 đồng/CP.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu TCB
Duy trì trend tăng ngắn hạn



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|---------|---------------|-------|------|
| VNM | Food Producers | 9,74 | 128.000 | -1,31 | 1,57% | 154,982 | -1,20 | 23,42 | 7,87 |
| TCB | Banks | 8,12 | 23.750 | 1,71 | 2,59% | 54,589 | 1,27 | 9,43 | 1,48 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 7,62 | 119.900 | 0,08 | 1,00% | 18,256 | 0,06 | 72,96 | 4,86 |
| VPB | Banks | 5,78 | 22.350 | 1,36 | 1,82% | 57,078 | 0,72 | 7,48 | 1,44 |
| VJC | Travel & Leisure | 5,60 | 137.500 | -0,15 | 0,73% | 46,742 | -0,08 | 13,96 | 5,31 |
| MSN | Financial Services | 5,54 | 78.800 | 0,38 | 1,28% | 19,407 | 0,20 | 23,85 | 2,94 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 5,52 | 127.500 | 1,11 | 1,35% | 73,729 | 0,56 | 16,15 | 5,42 |
| HPG | General Industrials | 5,46 | 21.900 | -0,23 | 1,60% | 89,411 | -0,12 | 7,93 | 1,37 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 4,77 | 58.500 | 1,39 | 1,56% | 95,251 | 0,61 | 13,45 | 2,98 |
| MBB | Banks | 4,75 | 23.050 | 1,10 | 1,32% | 88,556 | 0,48 | 7,74 | 1,56 |
| VHM | Real Estate Investment & Services | 4,73 | 89.200 | -0,11 | 0,90% | 20,684 | -0,05 | 19,81 | 6,91 |
| VCB | Banks | 3,72 | 83.400 | 1,58 | 2,20% | 65,872 | 0,54 | 17,63 | 4,05 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 3,56 | 63.600 | -0,31 | 1,11% | 16,614 | -0,10 | 17,77 | 2,93 |
| HDB | Banks | 2,92 | 28.250 | 1,99 | 2,53% | 125,666 | 0,53 | 9,75 | 1,77 |
| SAB | Beverages | 2,78 | 262.000 | -0,61 | 1,15% | 5,202 | -0,16 | 38,90 | 9,58 |
| STB | Banks | 2,71 | 10.500 | -0,47 | 1,44% | 37,739 | -0,12 | 8,71 | 0,74 |
| EIB | Banks | 2,62 | 16.650 | 0,91 | 2,15% | 3,434 | 0,22 | 38,35 | 1,32 |
| VRE | General Retailers | 2,17 | 32.700 | -1,21 | 1,84% | 111,655 | -0,25 | 31,66 | 2,68 |
| PNJ | General Retailers | 2,13 | 79.500 | -1,12 | 1,13% | 48,244 | -0,22 | 16,82 | 4,33 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1,53 | 106.200 | -0,09 | 1,43% | 30,004 | -0,01 | 17,51 | 4,56 |
| GMD | Industrial Transportation | 1,11 | 27.500 | 0,36 | 1,28% | 7,246 | 0,04 | 14,57 | 1,34 |
| SSI | Financial Services | 1,06 | 23.150 | 0,65 | 1,53% | 69,04 | 0,06 | 11,59 | 1,25 |
| BID | Banks | 1,03 | 40.000 | 1,52 | 1,52% | 34,191 | 0,14 | 19,13 | 2,51 |
| REE | Industrial Engineering | 1,01 | 39.200 | 2,75 | 3,16% | 47,772 | 0,25 | 7,45 | 1,27 |
| CTG | Banks | 0,95 | 21.300 | 0,71 | 1,19% | 53,101 | 0,06 | 14,49 | 1,10 |
| BVH | Financial Services | 0,80 | 75.700 | 1,20 | 2,14% | 16,976 | 0,09 | 50,29 | 3,46 |
| SBT | Food Producers | 0,70 | 17.800 | -0,28 | 2,29% | 21,377 | -0,02 | 23,68 | 1,51 |
| ROS | Construction & Materials | 0,67 | 26.200 | -0,76 | 2,13% | 503,181 | -0,05 | 72,98 | 2,51 |
| CTD | Construction & Materials | 0,59 | 94.000 | -1,05 | 2,70% | 4,554 | -0,06 | 6,94 | 0,90 |
| DPM | Chemicals | 0,32 | 13.550 | 1,50 | 1,88% | 3,675 | 0,04 | 15,89 | 0,69 |

| STT | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|-----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | -Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | - ATC: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 |
| | GD khớp lệnh định kỳ | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 |
| | GD khớp lệnh liên tục | - 08h45 - 14h45 |
| | GD Thỏa thuận | |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên nghiên cứu | ha.nguyenthilai@mbs.com.vn |